

THỰC TRẠNG HÀNH VI XÂM PHẠM BÍ MẬT ĐỜI TƯ NGƯỜI KHÁC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH TRẺ TUỔI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ TÚ*, ĐINH QUANG NGỌC**, VÕ NGUYỄN ANH**

TÓM TẮT

Bài viết đề cập thực trạng hành vi xâm phạm bí mật đời tư (BMĐT) người khác của người trưởng thành trẻ tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy đa số người trưởng thành trẻ tuổi có biểu hiện hành vi xâm phạm BMĐT người khác, nhưng ở mức độ thấp (1-2 lần). Các hành vi đó mang tính chất vừa công khai vừa che giấu. Nguyên nhân chủ yếu của các hành vi này là do nhận thức, thái độ chưa đúng và nhu cầu tìm hiểu của bản thân chủ thể. Trên cơ sở kết quả khảo sát, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm phòng chống các loại hành vi nêu trên.

Từ khóa: hành vi, hành vi xâm phạm bí mật đời tư, người trưởng thành trẻ tuổi.

ABSTRACT

The situation of private life secrets violation conducted by young adults in Ho Chi Minh City

The article mentions the situation of private life secrets violation conducted by young adults in Ho Chi Minh City. The results show that the majority of young adults have signs of private life secrets violation, but at low levels only (1-2 times). The behaviors are both public and hidden. The main reason for the behaviors is the wrong awareness and attitude of young adults and the curiosity of the subjects. Based on the survey results, we propose some measures aimed at preventing the behaviors mentioned above.

Keywords: behaviour, privacy infringement, young adults.

1. Đặt vấn đề

Trong cuộc sống thường ngày, ai cũng có những BMĐT mà bản thân không muốn cho người khác biết. BMĐT được hiểu là những thông tin hợp pháp về đời sống tinh thần, vật chất và các mối quan hệ xã hội của cá nhân trong quá khứ hay hiện tại. Những thông tin này sẽ được pháp luật bảo vệ nếu như nó mang tính hợp pháp và chưa từng được cá nhân đó công khai ở nơi công cộng cho mọi người được biết.

Ngày nay, những điều bí mật này đã được pháp luật bảo vệ và quy định nó thành một trong những quyền bất khả xâm phạm của con người. Nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật xét xử theo Điều 125 của Bộ luật Hình sự về “tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín của người khác” [5]. Tuy nhiên, thực tế ở nước ta, vấn đề này còn chưa được xem trọng và quan tâm thích đáng. Bằng chứng là trong thời gian vừa qua, trên các phương tiện truyền thông đề cập rất nhiều những vụ kiện liên quan đến các hành vi xâm phạm BMĐT của người khác. Vì thế, việc tìm hiểu thực trạng và nguyên

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** SV, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

nhân những hành vi xâm phạm BMDT người khác của người trưởng thành trẻ tuổi ở Thành phố Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp thiết.

2. Thể thức và phương pháp nghiên cứu

Hành vi xâm phạm BMDT người khác được hiểu là toàn bộ những hành động, phản ứng bên ngoài của cá nhân nhằm xâm hại những thông tin hợp pháp về đời sống tinh thần, vật chất và các mối quan hệ xã hội của cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý của cá nhân đó. Những hành vi này thường gây tổn hại tinh thần hay vật chất của người khác trong hiện tại hoặc tương lai.

Hành vi xâm phạm BMDT bao gồm sáu nhóm cơ bản sau:

Nhóm 1: Các hành vi tự ý bóc, mở, đọc, nghe trộm các thông tin BMDT của người khác như: thư tín, điện tín, điện thoại, nhật kí, cuộc hẹn, di chúc...

Nhóm 2: Các hành vi sử dụng các phương tiện điện tử để quay phim, chụp ảnh, ghi âm... nhằm khai thác thông tin cá nhân của người khác khi không được họ đồng ý.

Nhóm 3: Các hành vi tiết lộ thông tin của người khác trên các phương tiện thông tin đại chúng như: ti vi, báo, mạng internet...

Nhóm 4: Các hành vi tự ý lưu giữ,

sao chép các thông tin BMDT của người khác.

Nhóm 5: Các hành vi mua bán, trao đổi những thông tin, tư liệu đời tư của người khác.

Nhóm 6: Các hành vi xâm nhập và lấy cắp những thông tin cá nhân của người khác.

Để tìm hiểu mức độ và cách thức biểu hiện các loại hành vi này, đồng thời có thể làm rõ nguyên nhân thực trạng, chúng tôi tiến hành khảo sát trên tổng số 171 người trưởng thành trẻ tuổi từ 18 đến 25, và 28 tuổi. Trong đó có 84 nam (chiếm 49,1%) và 87 nữ (chiếm 50,9%).

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp lí luận, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp thống kê toán học. Trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính.

Bảng hỏi được xây dựng bao gồm những nội dung chính như sau:

Nội dung thứ nhất nhằm tìm hiểu mức độ biểu hiện của 6 nhóm hành vi xâm phạm BMDT đã nêu ở trên và được chia thành 12 hành vi cụ thể. Tương ứng với từng hành vi sẽ có 5 mức độ biểu hiện (không bao giờ, ít khi, thỉnh thoảng, thường xuyên, rất thường xuyên) với các số điểm tương ứng từ 1 - 5 điểm. Cách tính điểm cụ thể được phân chia như sau:

Điểm trung bình (ĐTB)	Mức độ biểu hiện
1,0 - 1,5	Không bao giờ (0 lần)
1,51 - 2,5	Ít khi (1 đến 2 lần)
2,51 - 3,5	Thỉnh thoảng (3 lần)
3,51 - 4,5	Thường xuyên (4 đến 5 lần)
4,5 - 5,0	Rất thường xuyên (5 lần trở lên)

Nội dung thứ hai nhằm tìm hiểu về tính chất thể hiện của 12 loại hành vi này. Tương ứng với mỗi hành vi có 3 cách thức thể hiện (công khai, vừa công khai vừa che giấu, che giấu) với số điểm tương ứng từ 1 – 3 điểm.

Cách tính điểm cụ thể như sau:

Điểm trung bình	Cách thức biểu hiện
1,0 – 1,5	Công khai
1,51 – 2,5	Vừa công khai, vừa che giấu
2,51 – 3,0	Che giấu

Nội dung thứ ba là các câu hỏi tìm hiểu về nguyên nhân, nhận thức, cảm xúc, nhu cầu thúc đẩy việc thực hiện hành vi xâm phạm BMDT người khác.

Số liệu được xử lí trên phần mềm thống kê SPSS phiên bản 16.0.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng hành vi xâm phạm BMDT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi

3.1.1. Thực trạng mức độ biểu hiện của từng hành vi xâm phạm BMDT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi (xem bảng 1)

Bảng 1. Thực trạng mức độ biểu hiện của từng hành vi xâm phạm BMDT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi

S T T	Các hành vi xâm phạm	Mức độ hành vi xâm phạm Tính theo tỉ lệ % ở từng mức độ					Tính theo điểm trung bình	Thứ hạng	Độ lệch chuẩn
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ			
1	Độc trộm tin nhắn điện thoại của người khác	2,3	1,8	21,1	31,6	43,3	1,88	2	0,957
2	Xem trộm nhật kí của người khác	1,2	1,2	4,1	19,3	74,2	1,36	7	0,725
3	Chụp ảnh người khác khi không được sự đồng ý của họ	2,3	7,6	27,5	28,7	33,9	2,16	1	1,054
4	Ghi âm lại cuộc nói chuyện trong lúc mọi người không để ý	1,2	1,8	8,8	14	74,2	1,42	6	0,817
5	Tiết lộ bí mật của một người trên internet mà người ấy không đồng ý	1,2	2,9	8,2	12,9	74,8	1,43	5	0,853
6	Tiết lộ bí mật của người khác trong cuộc	1,2	5,3	14,6	23,4	55,5	1,73	3	0,975

	trò chuyện mà họ không đồng ý.								
7	Lưu giữ một số tài liệu bí mật của người khác mà họ không biết hay không đồng ý	1,8	0,6	8,2	15,2	74,2	1,43	5	0,809
8	Sao chép BMĐT của người khác ra thành nhiều bản khi họ không cho phép	1,2	0,6	1,2	5,3	91,7	1,14	9	0,567
9	Thuê người tìm hiểu thông tin của người khác như: mối quan hệ, nghề nghiệp, tên tuổi, nơi ở, số điện thoại...	0,6	1,2	4,7	5,8	87,7	1,21	8	0,634
10	Trao đổi hoặc mua bán những thông tin bí mật của người khác	0,6	0	1,8	2,9	94,7	1,09	11	0,432
11	Tự ý vào e-mail của người khác mà không xin phép	2,3	1,2	8,2	19,9	68,4	1,49	4	0,877
12	Tự ý vào phòng riêng của người khác để lấy cắp một số thông tin cá nhân của người đó	0,6	0,6	2,3	3,5	93	1,12	10	0,511

Tính theo ĐTB, bảng 2 cho thấy đa số người trưởng thành trẻ tuổi đều có một số hành vi xâm phạm BMĐT người khác ở mức độ “ít khi” (ĐTB nằm trong khoảng 1,5 – 2,5) nghĩa là có vi phạm 1 đến 2 lần và tập trung chủ yếu ở ba loại hành vi sau:

Hành vi “Chụp ảnh người khác khi không được sự đồng ý của họ” với ĐTB là 2,16 xếp hạng 1.

Hành vi “Đọc trộm tin nhắn điện thoại của người khác” với ĐTB bằng 1,88 xếp hạng 2.

Hành vi “Tiết lộ bí mật của người khác trong cuộc trò chuyện mà họ không

đồng ý” với ĐTB bằng 1,73 xếp hạng 3.

Chín loại hành vi xâm phạm BMĐT còn lại đều có số ĐTB thấp hơn 1,5. Điều đó, cho thấy đa số người trưởng thành trẻ tuổi không vi phạm các loại hành vi này. Trong đó, hành vi “tự ý xâm nhập và lấy cắp thông tin BMĐT của người khác” có số người vi phạm ít nhất với ĐTB bằng 1,09, xếp hạng thấp nhất.

Thực trạng hành vi “chụp ảnh người khác khi không được sự đồng ý của họ” có số người vi phạm nhiều nhất là do hành vi “chụp ảnh” dễ dàng thực hiện và khá phổ biến nên chúng được mọi người thực hiện khá tùy tiện, thậm

chỉ cả khi người khác không đồng ý. Còn đối với những hành vi như trao đổi, mua bán hay tự ý xâm nhập và lấy cắp thông tin BMDT của người khác có số người vi phạm ít nhất vì bản chất của những hành vi này có động cơ không chính đáng, dễ bị truy tố trước pháp luật nên mọi người dè dặt và không dám thực hiện.

Xem xét thêm mức độ biểu hiện hành vi xâm phạm BMDT tính theo phần trăm (%) số câu trả lời ở từng mức độ có thể thấy rõ hơn thực trạng này.

Trên 74% số người được hỏi đã trả lời “không bao giờ” thực hiện những hành vi như “xem trộm nhật kí, ghi âm cuộc trò chuyện, lưu trữ tài liệu của

người khác khi không được sự đồng ý của họ”. 87,7% “không bao giờ” “thuê người tìm hiểu thông tin của người khác như: mối quan hệ, nghề nghiệp, tên tuổi, nơi ở, số điện thoại...”. Trên 91% “không bao giờ” “sao chép, trao đổi, mua bán hay tự ý vào phòng lấy cắp BMDT của người khác khi không được sự đồng ý của họ”. Đây cũng là một tín hiệu đáng mừng cho thấy người dân đã bắt đầu ý thức hơn trong việc tôn trọng và bảo vệ BMDT người khác.

3.1.2. Thực trạng tính chất biểu hiện của từng hành vi xâm phạm BMDT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi (xem bảng 2)

Bảng 2. Thực trạng tính chất biểu hiện của từng hành vi xâm phạm BMDT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi

STT	Các hành vi xâm phạm	Cách thức biểu hiện hành vi Tính theo tỉ lệ % ở từng mức độ			Tính theo ĐTB	Thứ hạng	Độ lệch chuẩn
		Công khai	Vừa công khai, vừa che giấu	Che giấu			
1	Đọc trộm tin nhắn điện thoại của người khác	40,8	35,7	23,5	1,81	9	0,795
2	Xem trộm nhật kí của người khác	15	37,5	47,5	2,42	2	0,747
3	Chụp ảnh người khác khi không được sự đồng ý của họ	53,1	29,2	17,7	1,65	10	0,767
4	Ghi âm lại cuộc nói chuyện trong lúc mọi người không để ý	21,8	36,9	41,3	2,15	6	0,816
5	Tiết lộ bí mật của một người trên internet mà người ấy không đồng ý	35	32,5	32,5	2,02	7	0,891
6	Tiết lộ bí mật của người khác trong cuộc trò chuyện mà họ không	32,1	34,6	33,3	2,01	8	0,814

	đồng ý						
7	Lưu giữ một số tài liệu bí mật của người khác mà họ không biết hay không đồng ý	20,4	27,3	52,3	2,32	4	0,800
8	Sao chép BMĐT của người khác ra thành nhiều bản khi họ không cho phép	15,4	30,8	53,8	2,38	3	0,768
9	Thuê người tìm hiểu thông tin của người khác như: mối quan hệ, nghề nghiệp, tên tuổi, nơi ở, số điện thoại...	21,1	26,3	52,6	2,32	4	0,820
10	Trao đổi hoặc mua bán những thông tin bí mật của người khác	22,2	11,1	66,7	2,44	1	0,882
11	Tự ý vào e-mail của người khác mà không xin phép	44,4	9,3	46,3	2,02	7	0,961
12	Tự ý vào phòng riêng của người khác để lấy cắp một số thông tin cá nhân của người đó	16,6	41,7	41,7	2,17	5	0,835

Ở bảng 2, số liệu thống kê về tỉ lệ phần trăm, ĐTB, thứ hạng và độ lệch chuẩn chỉ được tính trên những người có biểu hiện hành vi xâm phạm BMĐT người khác còn những người không có biểu hiện hành vi xâm phạm sẽ không được tính.

Kết quả tính theo ĐTB cho thấy tất cả các hành vi xâm phạm BMĐT người khác được thực hiện với cách thức vừa công khai vừa che giấu (ĐTB chung dao động từ 1,65 đến 2,44). Kết quả này cho thấy mọi người đã ý thức được đây là những hành vi không được phép làm nên đã che giấu nó khi thực hiện, nhưng vì chưa bị xử lý nghiêm minh nên vẫn còn công khai.

Kết quả nghiên cứu (tính theo tỉ lệ %) ở phần này cho thấy sự đa dạng trong cách thức biểu hiện. Chẳng hạn, hành vi “tiết lộ bí mật của một người trên internet” và “tiết lộ bí mật của người khác trong cuộc trò chuyện” mà họ không đồng ý thì số phần trăm người thực hiện một cách “công khai”, “vừa công khai vừa che giấu”, và “che giấu” chiếm tỉ lệ gần tương đương nhau (đều trên 30%). Những hành vi dễ thực hiện và ít bị pháp luật xử lí có tỉ lệ cách thức thực hiện một cách công khai chiếm ưu thế như hành vi “đọc trộm tin nhắn điện thoại” (40,8%) hoặc “chụp ảnh người khác khi không được sự đồng ý của họ” (53,1%). Ngược lại, những hành vi nào

khó thực hiện và hay bị pháp luật “nhòm ngó”, răn đe thì khi thực hiện, đa số đều che giấu như hành vi “ghi âm” hoặc “xem trộm nhật kí”, hành vi “tự ý vào e-mail” hay “tự ý vào phòng riêng người khác trộm thông tin” (từ khoảng 41% - 47%). Những loại hành vi dễ bị truy tố và xét xử thì khi thực hiện, nhiều người chọn cách thức che giấu như các loại hành vi “lưu trữ tài liệu BMĐT người khác”, “sao chép BMĐT người khác”, “thuê người tìm hiểu thông tin BMĐT người khác” (trên 52%), và hành vi “trao đổi mua bán thông tin” (66,7%). Kết quả này cho thấy người trưởng thành trẻ tuổi đã bắt đầu định hình được đây là những hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn chưa ý thức được mức độ tổn hại cũng như hậu quả của việc mình làm, điều đó được phản ánh rõ rệt ở tỉ lệ số người vi

phạm dưới hình thức “công khai” và “vừa công khai vừa che giấu” vẫn còn cao.

Như vậy, có thể nói rằng, tùy thuộc vào từng hành vi, hoàn cảnh và từng chủ thể mà cách thức biểu hiện các hành vi xâm phạm BMĐT rất khác nhau. Tương ứng với mỗi cách biểu hiện khác nhau sẽ phản ánh mức độ nghiêm trọng của hành vi. Những hành vi công khai thì dễ dàng bị phát hiện và được ngăn chặn. Tuy nhiên, những hành vi che giấu sẽ khó bị phát hiện hơn, vì vậy, mỗi người trưởng thành trẻ tuổi cũng như pháp luật cần có các biện pháp phòng chống xâm phạm đời tư một cách hiệu quả hơn.

3.2. Nguyên nhân dẫn đến hành vi xâm phạm BMĐT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi

3.2.1. Nguyên nhân chủ quan (xem bảng 3)

Bảng 3. Nguyên nhân chủ quan dẫn đến hành vi xâm phạm BMĐT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi

STT	Nội dung	Số người trả lời	Tỉ lệ %	Thứ hạng	Độ lệch chuẩn
1	Do nhận thức của tôi còn hạn chế	22	12,9	3	1,946
2	Do tôi chưa hiểu rõ thế nào là BMĐT	11	6,4	5	
3	Do tôi chưa hiểu rõ thế nào là hành vi xâm phạm BMĐT	7	4,1	7	
4	Do tôi không lường hết được các hậu quả của việc xâm phạm BMĐT	20	11,7	4	
5	Do tôi nghĩ rằng có xâm phạm cũng không bị xử phạt	10	5,8	6	
6	Cho rằng mình không xâm phạm	4	2,3	8	
7	Do tôi thích thú và tò mò muốn biết	59	34,5	1	
8	Do tôi có nhu cầu tìm hiểu	38	22,2	2	

Nguyên nhân chủ quan dẫn đến hành vi xâm phạm BMDT người khác phần lớn là do nhận thức, thái độ và nhu cầu cá nhân, trong đó những nguyên nhân về thái độ và nhu cầu chiếm tỉ lệ khá cao. Nhu cầu cần tìm hiểu chiếm tỉ lệ 22,2% và thái độ thích thú, tò mò chiếm 34,5%". Các nguyên nhân thuộc về nhận thức, thái độ, nhu cầu được biểu hiện một cách chi tiết và cụ thể như sau:

+ Về nhận thức: Có 49,1% hiểu sai về khái niệm BMDT. Đa số họ chưa xác định rõ những thông tin nào là BMDT nên có tỉ lệ trả lời sai lên tới 73,7% đối với thông tin về các mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp của cá nhân. Có 62,5% trả lời sai khi được hỏi như thế nào là hành vi xâm phạm BMDT người khác. Chỉ có

hai nhóm hành vi được nhiều người trả lời đúng nhất đó là: Nhóm hành vi tự ý bóc, mở, đọc, nghe trộm các thông tin BMDT của người khác (78,4%) và nhóm hành vi xâm nhập và lấy cắp những thông tin cá nhân của người khác (66,7%). Có 15,8% nhận thức sai về tác hại của hành vi xâm phạm BMDT người khác.

+ Về thái độ: Có 27,5% cảm thấy rất bình thường vì ai cũng có bí mật của riêng mình, 11,7% cảm thấy vui vì vừa biết được một thông tin thú vị. Tuy nhiên, có tới 43,9% cảm thấy hối hận sau khi có hành vi xâm phạm BMDT người khác.

+ Về nhu cầu: Có 69% có nhu cầu tìm hiểu thông tin BMDT người khác.

3.2.2. Nguyên nhân khách quan

Bảng 4. Nguyên nhân khách quan dẫn đến hành vi xâm phạm BMDT người khác ở người trưởng thành trẻ tuổi

STT	Nội dung	Số người trả lời	Tỉ lệ %	Thứ hạng	Độ lệch chuẩn
1	Vì có người ép buộc tôi	13	7,6	5	1,956
2	Vì có người thuê tôi	3	1,8	7	
3	Vì người đó đã tiết lộ bí mật của tôi	16	9,4	4	
4	Vì bạn bè hoặc người thân nhờ vả	17	9,9	3	
5	Vì pháp luật hướng dẫn xử phạt hành vi này chưa cụ thể	16	9,4	4	
6	Vì những lí do khác	23	13,5	2	
7	Không vì lí do khách quan nào	79	46,2	1	

Bảng 4 cho thấy, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hành vi xâm phạm BMDT của người khác là do các yếu tố chủ quan tác động là chính. Có đến 46,2% số người được hỏi đã xác nhận có hành vi xâm phạm không vì lí do khách quan nào, tuy nhiên, cũng có một số lí do khách quan với tỉ lệ đáng lưu ý là:

Vì bạn bè hoặc người thân nhờ vả (9,9%);

Vì người khác tiết lộ bí mật của tôi (9,4%);

Vì pháp luật hướng dẫn xử phạt hành vi này chưa cụ thể (9,4%).

Điều này cũng phản ánh đúng thực trạng xã hội hiện nay khi các hành vi xâm

phạm BMDT đưóc đđng tải nhiu trn các phương tiện truyền thông nhưng khi xét xử các vụ án có liên quan thì vô cùng khó khăn và phức tạp.

3.3. Một số biện pháp nhằm phòng chống hành vi xâm phạm BMDT người khác

Từ việc nghiên cứu lí luận, thực trạng và nguyên nhân của các hành vi xâm phạm BMDT người khác, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm phòng chống các loại hành vi này như sau:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về các hành vi xâm phạm BMDT và hậu quả của việc xâm phạm BMDT người khác bằng nhiều hình thức như: các cuộc thi, báo cáo chuyên đề, tuyên truyền, tiểu phẩm kịch, băng rôn, khẩu hiệu...

Biện pháp 2: Người trưởng thành trẻ tuổi cần có ý thức giáo dục và tự giáo dục nhu cầu, động cơ, tình cảm phù hợp với những chuẩn mực chung của xã hội.

Biện pháp 3: Rèn luyện thói quen không xâm phạm BMDT của người khác và sử dụng các biện pháp phòng chống nguy cơ bị xâm phạm BMDT.

- Trong việc sử dụng các thiết bị điện tử hay các trạng mạng xã hội như: Yahoo, Gmail, Facebook..., chúng ta nên: hạn chế đăng tải thông tin, hình ảnh đời tư của mình trên internet; luôn thoát khỏi tài khoản cá nhân sau khi sử dụng chung thiết bị điện tử với người khác; cài mật mã bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính...

Trong giao tiếp với người thân, bạn bè cũng cần thiết thay đổi chủ đề nói chuyện khi có người đề cập BMDT của người khác hoặc cho người khác biết “tôi

không thích những chuyện BMDT của người khác” bằng cách không tập trung lắng nghe, không đáp lại, lơ đễnh, nhìn chỗ khác...

Trong việc lựa chọn các kênh giải trí trên mạng internet, cần nhớ trước khi vào mạng internet, không nên truy cập vào các trang web cá nhân của người khác bằng cách viết ghi chú vào máy tính, bởi khi khởi động máy sẽ hiện lên và nhắc nhở...

4. Kết luận

Đa số người trưởng thành trẻ tuổi ở Thành phố Hồ Chí Minh đều có một số hành vi xâm phạm BMDT người khác, tuy nhiên mức độ biểu hiện ít, nghĩa là họ có vi phạm từ 1 đến 2 lần và tập trung ở những hành vi dễ thực hiện và ít có nguy cơ bị truy tố trước pháp luật như chụp ảnh không xin phép, đọc trộm tin nhắn điện thoại hay tiết lộ thông tin bí mật của người khác trong các cuộc trò chuyện. Tính chất của các hành vi xâm phạm BMDT người khác rất phức tạp, chúng được biểu hiện đa dạng từ công khai đến che giấu, nhưng đa số các hành vi được thực hiện dưới hình thức vừa công khai vừa che giấu.

Các hành vi này được thực hiện chủ yếu do các nguyên nhân bên trong cá nhân thúc đẩy như nhu cầu tìm hiểu (22,2%), sự thích thú, tò mò (34,5%), còn các nguyên nhân khác đều chiếm tỉ lệ dưới 17%.

Với kết quả khảo sát thực trạng như trên, người trưởng thành trẻ tuổi cần nâng cao hơn nữa nhận thức về BMDT, giáo dục và tự giáo dục thái độ, nhu cầu, động cơ đúng đắn, rèn luyện thói quen không

nên xâm phạm BMĐT người khác. Đối với pháp luật, cần có những quy định cụ thể hơn nữa về vấn đề này, đồng thời tiến hành xử phạt nghiêm minh những hành vi

vi phạm này. Có như vậy, BMĐT của người khác mới được mọi người tôn trọng và bảo vệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (1999), *Hành vi và hoạt động*, Nxb Giáo dục.
2. Phạm Minh Hạc (2002), *Tuyển tập Tâm lý học*, Nxb Giáo dục.
3. Trần Hiệp (chủ biên) (1996), *Tâm lý học xã hội – Những vấn đề lý luận*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Quốc hội (2005), *Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Lao động.
5. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung 2009) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Hồng Đức.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 07-6-2013; ngày phản biện đánh giá: 18-6-2013;
ngày chấp nhận đăng: 20-6-2013)